

Bản án số: **52/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/8/2024

V/v tranh chấp xác nhận cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình

Ông Mai Văn Du

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Sương - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 213/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp xác định cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bích V**, sinh năm 1992; (có mặt)

Địa chỉ: Số B đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Trung N**, sinh năm 1994; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số B đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số B đường N, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 6 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích V trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Bích V ly hôn với ông Nguyễn Văn T vào năm 2021 tại Tòa án quận Thanh Khê theo Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/11/2021. Trước đó bà V đã sống ly thân với ông T và có quan hệ tình cảm với ông Trần Trung N và ngày 24/10/2020 sinh ra con trai theo Giấy chứng sinh số 10765, quyển số 10/2020 do Bệnh viện P2 cấp ngày 24/10/2020 (tên dự định đặt là Trần Tuệ M). Đến ngày 08/3/2023 bà V đăng ký kết hôn với ông Trần Trung N. Nay bà V làm đơn này đề nghị Tòa án xác định ông Trần Trung N là cha của con trai do bà V đã sinh ra vào ngày 24/10/2020 theo Giấy chứng sinh số 10765, quyển số 10/2020 do Bệnh viện P2 cấp ngày 24/10/2020.

**Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Trần Trung N trình bày:*

Ông N xác nhận những nội dung nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích V trình bày nêu trên là đúng.

Ông N và bà Nguyễn Thị Bích V có thời gian tìm hiểu và quen nhau; có sinh ra một bé trai vào ngày 24/10/2020 tại Bệnh viện P2, đến ngày 08/3/2023 ông N và bà Nguyễn Thị Bích V có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Nay bà Nguyễn Thị Bích V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố cháu bé trai sinh vào ngày 24/10/2020 theo giấy chứng sinh số 10765 quyển số 10/2020 do Bệnh viện P2 cấp ngày 24/10/2020 là con đẻ của ông Trần Trung N và bà Nguyễn Thị Bích V thì ông N đồng ý và đề nghị Tòa án công nhận và tiến hành giám định AND để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi Tòa án cung cấp kết luận giám định, ông N đề nghị Tòa án công bố bé trai do bà V sinh vào ngày 24/10/2020 theo giấy chứng sinh số 10765 quyển số 10/2020 do Bệnh viện P2 cấp ngày 24/10/2020 là con đẻ của ông Trần Trung N và bà Nguyễn Thị Bích V.

**Tại văn bản trình bày ngày 12/8/2024 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T ý kiến:*

Tôi đã nhận được các Thông báo của Tòa án liên quan đến việc bà Nguyễn Thị Bích V yêu cầu xác định cha cho con đối với bé trai theo Giấy chứng sinh số

10765, quyển số 10/2020 do Bệnh viện P2 cấp ngày 24/10/2020 có phải là con đẻ của ông Trần Trung N và bà Nguyễn Thị Bích V.

Nay tôi có ý kiến như sau: Bé trai theo Giấy chứng sinh số 10765, quyển số 10/2020 do Bệnh viện P2 cấp ngày 24/10/2020 do bà Nguyễn Thị Bích V sinh ra không phải là con chung của tôi với bà Nguyễn Thị Bích V.

Vậy tôi cung cấp ý kiến trên cho Tòa án có cơ sở giải quyết.

Do bận công việc tôi không thể đến Tòa án tham gia theo triệu tập. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tôi trong tất cả các lần triệu tập giải quyết và xét xử.

** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Xét yêu cầu công nhận cháu bé trai do bà Nguyễn Thị Bích V sinh vào ngày 24/10/2020 theo Giấy chứng sinh số 10765 quyển số 10/2020 do Bệnh viện P2 cấp ngày 24/10/2020 là con đẻ của ông Trần Trung N và bà Nguyễn Thị Bích V là có cơ sở bởi lẽ: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giám định ADN theo Kết luận giám định số 62/C09C ngày 31/7/2024 thì cháu bé trai nêu trên là con đẻ của bà Nguyễn Thị Bích V và ông Trần Trung N. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 68, 88,89 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích V, công nhận ông Trần Trung N là cha đẻ của cháu bé trai nêu trên. Án phí và chi phí giám định các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa bị đơn ông Trần Trung N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng có yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt ông Trần Trung N và ông Nguyễn Văn T.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Trần Trung N có địa chỉ nơi cư trú tại Số B đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích V khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông Trần Trung N là cha đẻ của cháu bé trai sinh ngày 24/10/2024 theo giấy chứng sinh số 10765 quyền số 10/2020 do Bệnh viện P2 cấp ngày 24/10/2020 là tranh chấp về hôn nhân gia đình được quy định tại Khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Cháu bé trai do bà Nguyễn Thị Bích V sinh vào lúc 04 giờ 50 phút ngày 24/10/2020 theo Giấy chứng sinh số 10765 quyền số 10/2020 do Bệnh viện P2 cấp ngày 24/10/2020 là được sinh ra trong khoảng thời gian bà V đang tồn tại qua hệ hôn nhân với ông Nguyễn Văn T nên được xác định là con chung của bà Nguyễn Thị Bích V và ông Nguyễn Văn T; tuy nhiên như bà V trình bày thì do cháu bé trai nêu trên không phải là con ruột của ông T mà do bà có quan hệ tình cảm với ông Trần Trung N trong thời gian bà và ông T đang sống ly thân; do vậy cháu trai trên không phải con ông T nên bà chưa làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu. Đến ngày 12/11/2021 bà Nguyễn Thị Bích V và ông Nguyễn Văn T ly hôn theo Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án số 11/2021/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng. Tại Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án số: 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xác định về con chung, bà V và ông T chỉ có 01 con chung tên Nguyễn Trúc L, sinh ngày 07/9/2018.

[2.2] Ngày 08/3/2023, bà Nguyễn Thị Bích V kết hôn với ông Trần Trung N theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 29/2023 của Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng cấp.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích V, HĐXX xét thấy: Mặc dù cháu bé trai do bà Nguyễn Thị Bích V sinh vào ngày 24/10/2020 theo Giấy chứng sinh số 10765 quyền số 10/2020 do Bệnh viện P2 cấp ngày 24/10/2020 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Bích V và ông Nguyễn Văn T nhưng quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Bích V đã đề nghị Tòa án tiến hành giám định kết quả ADN về huyết thống giữa bé trai có giấy chứng sinh như nêu trên với bà và ông Trần Trung N. Theo kết quả giám định số: 62/C09C ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định: “Cháu bé ghi do Nguyễn Thị Bích V sinh ra ngày 24/10/2020 là con đẻ của bà Nguyễn Thị Bích V và ông Trần Trung N”.

Bị đơn ông Trần Trung N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T đồng ý với kết luận giám định và ông N thừa nhận cháu bé trai do bà V sinh ra vào ngày 24/10/2020 theo Giấy chứng sinh số 10765 quyển số 10/2020 do Bệnh viện P2 cấp ngày 24/10/2020 chính là con đẻ của bà Nguyễn Thị Bích V và ông là Trần Trung N; ông Nguyễn Văn T cũng có ý kiến xác định cháu bé trai do bà V sinh ra vào ngày 24/10/2020 theo Giấy chứng sinh số 10765 quyển số 10/2020 do Bệnh viện P2 cấp ngày 24/10/2020 không phải là con chung của ông T và bà V trong thời kỳ hôn nhân và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2.4] HĐXX xét thấy, Căn cứ quy định tại Điều 68 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Con sinh ra không phụ thuộc vào tình trạng hôn nhân của cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ như nhau đối với cha mẹ của mình được quy định tại Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam*”. Việc bà Nguyễn Thị Bích V khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận Cháu bé trai do bà V sinh ra vào ngày 24/10/2020 theo Giấy chứng sinh số 10765 quyển số 10/2020 do Bệnh viện P2 cấp ngày 24/10/2020 là con đẻ của ông Trần Trung N là yêu cầu chính đáng và là để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu, giúp cháu cảm nhận được tình cảm của cả cha và mẹ sinh thành; đảm bảo các quyền lợi khác của cháu sau này nên yêu cầu công nhận con của bà Nguyễn Thị Bích V được pháp luật bảo vệ, công nhận. Như đã nhận định nêu trên, tại Kết luận giám định số 62/C09C ngày 31/7/2024 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng đã thể hiện Cháu bé trai theo Giấy chứng sinh số 10765 quyển số 10/2020 do Bệnh viện P2 cấp ngày 24/10/2020 là con đẻ của ông Trần Trung N, không phải con của ông Nguyễn Văn T. Như vậy, có cơ sở khẳng định cháu bé trai do bà V sinh ra theo giấy chứng sinh số 10765 quyển số 10/2020 do Bệnh viện P2 cấp ngày 24/10/2020 là con đẻ của bà Nguyễn Thị Bích V và ông Trần Trung N. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích V là có căn cứ, phù hợp với Điều 88,89 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trần Trung N phải chịu tuy nhiên tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Bích V tự nguyện chịu thay cho ông N nên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà V đã nộp theo Biên lai thu số 0001543 ngày 19 tháng 6 năm 2024 (Biên lai trực tuyến số 000001366374 ngày 18/6/2024) của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[4] Chi phí giám định 11.446.500 đồng (Mười một triệu, bốn trăm bốn mươi sáu ngàn, năm trăm đồng) bà Nguyễn Thị Bích V tự nguyện chịu (bà V đã nộp và đã chi xong).

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị: Xét yêu cầu công nhận cháu bé trai do bà Nguyễn Thị Bích V sinh vào ngày 24/10/2020 theo Giấy chứng sinh số 10765 quyển số 10/2020 do Bệnh viện P2 cấp ngày 24/10/2020 là con đẻ của ông Trần Trung N và bà Nguyễn Thị Bích V là có cơ sở bởi lẽ: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giám định ADN theo Kết luận giám định số 62/C09C ngày 31/7/2024 thì cháu bé trai nêu trên là con đẻ của bà Nguyễn Thị Bích V và ông Trần Trung N. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 68, 88,89 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích V, công nhận ông Trần Trung N là cha đẻ của cháu bé trai nêu trên. Án phí và chi phí giám định các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: -Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 68, 88,89 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích V về việc yêu cầu xác nhận cha cho con đối với ông Trần Trung N.

I/ Tuyên bố cháu bé trai do bà Nguyễn Thị Bích V sinh vào lúc 04 giờ 50 phút ngày 24/10/2020 theo Giấy chứng sinh số 10765 quyển số 10/2020 do Bệnh viện P2 cấp ngày 24/10/2020 là con đẻ của bà Nguyễn Thị Bích V và ông Trần Trung N.

Ông Trần Trung N có quyền và nghĩa vụ đối với cháu bé trai theo giấy chứng sinh số 10765 quyển số 10/2020 do Bệnh viện P2 cấp ngày 24/10/2020 theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

II/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích V tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0001543 ngày 19 tháng 6 năm 2024 (Biên lai trực tuyến số 000001366374

ngày 18/6/2024) của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

III/ Chi phí giám định 11.446.500 đồng (Mười một triệu, bốn trăm bốn mươi sáu ngàn, năm trăm đồng) bà Nguyễn Thị Bích V tự nguyện chịu (bà V đã nộp và đã chi xong).

IV/ Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh N1

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trình

Mai Văn Du

Nguyễn Thị Thanh Nga

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q.C;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Nhớ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trình Nguyễn Tấn Thức

Phùng Văn Nhớ

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q.C;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn N2

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q.C;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn N2

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

*Các Điều 56, 58, 59, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình;
Khoản 2 Điều 227, các Điều 147, 227, .266, 267 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;*

- Áp dụng điều 6 và điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của ủy ban thường vụ Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung của bà Võ Thị B đối với ông Nguyễn Hữu P.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị B được ly hôn ông Nguyễn Hữu P.
2. Về quan hệ con chung: Giao con Nguyễn Thị Ngọc P1, sinh ngày 01 tháng 09 năm 2008 cho bà Võ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hữu P không phải cấp dưỡng nuôi con. Về phần con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2001 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung hai bên đều có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN CẨM LỆ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TP. ĐÀ NẴNG

Số: 02 /TA Cẩm Lệ, ngày 04 tháng 10 năm 2017

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Xét thấy bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 291/2017/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đã nhầm lẫn, sai sót cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Trong phần Quyết định tại trang 3, dòng thứ 11 tính từ dưới lên của bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Hồ Tăng Phú mỗi tháng 1.500.000 đồng.....”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Hồ Tăng Phú mỗi tháng **2.000.000** đồng.....”

Các phần khác của bản án vẫn được giữ nguyên.

Nơi gửi:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ
THẨM PHÁN

- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

Đỗ Thị Thu Trang